

LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG THÁP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP• ThS. Nguyễn Hoàng Trung^(*)**Tóm tắt**

Lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp là một bộ phận quan trọng trong lực lượng lao động của tỉnh. Bài báo nghiên cứu thực trạng lao động nông thôn để thấy được những hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Từ khoá: Đồng Tháp, lao động, nông thôn.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một nước nông nghiệp với 76,5% dân số sống ở nông thôn [10]. Vì vậy, trong quá trình phát triển đất nước thì phát triển nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ rất quan trọng. Để có thể thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đó, bên cạnh các chủ trương, chính sách xã hội phù hợp, cần có những nguồn lực hỗ trợ cho quá trình thực hiện công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn như tài chính, kỹ thuật - công nghệ... đặc biệt phải kể đến một nguồn lực quan trọng, đó là nguồn nhân lực, chủ thể của quá trình này.

Lao động nông thôn là một lực lượng lao động chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 50,84%) [10] trong lực lượng lao động xã hội ở nước ta nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng, họ đã và đang tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất và đóng một vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế ở nông thôn. Tuy nhiên, họ cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế trong quá trình lao động sản xuất, từ chính bản thân họ (trình độ chuyên môn kỹ thuật, sức khỏe,...) và những khó khăn hạn chế khách quan (như việc tiếp cận với các nguồn vốn, việc làm, các dịch vụ xã hội...). Vấn đề đặt ra là cần đánh giá đúng thực trạng của lực lượng lao động ở nông thôn hiện nay, đồng thời tìm hiểu những khó khăn và hạn chế của họ, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hơn nữa vai trò của lực lượng lao động này, qua đó thúc đẩy sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đồng Tháp theo hướng chuyên môn hoá, công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

2. Một số khái niệm nông thôn, lao động nông thôn

Khái niệm nông thôn: Khái niệm chỉ có tính chất tương đối, thay đổi theo thời gian và theo tiến trình phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia. Trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, dưới góc độ quản lý có thể hiểu nông thôn là vùng sinh sống của tập hợp cư dân, trong đó có nhiều nông dân. Tập hợp cư dân này tham gia vào các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường trong một thể chế chính trị nhất định và chịu ảnh hưởng của các tổ chức khác [3].

Lao động nông thôn là những người thuộc lực lượng lao động và hoạt động trong lĩnh vực kinh tế nông thôn.

Theo Bộ luật Lao động năm 1994, lực lượng lao động là một bộ phận của nguồn lao động bao gồm những người trong độ tuổi lao động, đang có việc làm và những người chưa có việc làm nhưng có nhu cầu làm việc [6].

Lao động trong độ tuổi là những lao động trong độ tuổi theo qui định của Nhà nước có nghĩa vụ và quyền lợi đem sức lao động của mình làm việc cho xã hội.

Theo qui định của Luật Lao động hiện hành, độ tuổi lao động tính từ 15 đến hết 60 tuổi đối với nam và từ 15 đến hết 55 đối với nữ, tính theo năm dương lịch [2].

Lao động nông thôn có những đặc điểm sau [6]:
- Trình độ thể lực hạn chế do kinh tế kém phát triển, mức sống thấp. Điều này ảnh hưởng đến năng suất lao động và trình độ phát triển kinh tế.

- Trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật cũng như trình độ tiếp cận thị trường thấp. Đặc điểm này cũng ảnh hưởng đến khả năng tự tạo việc làm của lao động.

^(*) Nghiên cứu sinh, Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp.

- Lao động nông thôn nước ta còn mang nặng tư tưởng và tâm lý tiểu nông, sản xuất nhỏ, ngại thay đổi nên thường bảo thủ và thiếu năng động.

3. Thực trạng lao động nông thôn của tỉnh Đồng Tháp hiện nay

Bảng 1. Cơ cấu lao động nông thôn theo ngành kinh tế ở tỉnh Đồng Tháp năm 2013

ĐVT: Người

STT	Huyện	Tổng số	Nông, lâm và thủy sản	Công nghiệp và xây dựng	Thương mại và dịch vụ
1	Hồng Ngự	81.360	43.010	15.175	23.175
2	Tân Hồng	42.563	25.209	7.002	10.352
3	Tháp Mười	76.794	52.934	8.295	15.565
4	Cao Lãnh	110.018	64.289	18.033	27.696
5	Lấp Vò	102.495	52.412	15.540	34.543
6	Châu Thành	87.932	46.225	15.210	26.497
7	Tam Nông	60.530	30.091	13.764	16.675
8	Lai Vung	94.421	55.959	10.891	27.571
9	Thanh Bình	96.720	57.972	18.483	20.265
	Tổng	653.833	428.101	122.393	202.339

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

Ở bảng 1 cho thấy nguồn lao động nông thôn của tỉnh khá dồi dào, lao động nông thôn trong các ngành nông lâm và thủy sản, chiếm 65,5% so với tổng số lao động nông thôn; lao động trong các ngành công nghiệp xây dựng và thương mại dịch vụ chiếm 34,5%, điều đó nói lên nông thôn tỉnh Đồng Tháp có số lao động thuần nông chiếm số lượng lớn. Trong 9 huyện của tỉnh Đồng Tháp,

3.1. Xét theo cơ cấu ngành sản xuất

Lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp có sự phân bố không đều trong các ngành. Tập trung chủ yếu vẫn là nông nghiệp, tiếp theo là thương mại - dịch vụ và công nghiệp xây dựng.

huyện Cao Lãnh và Lấp Vò có số lao động chiếm nhiều nhất và thấp nhất là huyện Tân Hồng.

3.2. Trình độ của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Để thấy được thực trạng về trình độ của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp, nghiên cứu thu thập số liệu về trình độ từng cấp học phổ thông qua báo cáo của Cục việc làm.

Bảng 2. Cơ cấu lao động nông thôn có việc làm từ 15 tuổi trở lên theo trình độ học vấn phổ thông

ĐVT: Người

STT	Trình độ học vấn phổ thông	Toàn tỉnh	Chung	Nam	Nữ	Nam (%)	Nữ (%)
1	Chưa tốt nghiệp tiểu học	236.354	211.097	112.362	98.735	53,2	46,8
2	Tốt nghiệp Tiểu học chưa tốt nghiệp THCS	401.048	347.288	201.629	145.569	58,1	41,9
3	Tốt nghiệp THCS chưa tốt nghiệp THPT	170.270	139.298	89.277	50.021	64,1	35,9
4	Tốt nghiệp THPT	117.966	80.137	49.967	30.170	62,4	37,6
	Tổng	925.638	777.820	453.235	324.585		

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

Qua bảng 2 cho thấy số lượng lao động nông thôn chưa tốt nghiệp tiểu học là 211.097 người chiếm 89,3% so với số chưa tốt nghiệp tiểu học của toàn tỉnh. Trong đó, nam là 112.362 người chiếm 53,2% và nữ là 98.735 chiếm 46,8%. Số lao động chưa tốt nghiệp THCS là 347.288 người chiếm 86,6% so với số chưa tốt nghiệp THCS của toàn tỉnh. Trong đó, nam là 201.629 người chiếm 58,1% và nữ là 145.569 người chiếm 41,9%. Số lao động chưa tốt nghiệp THPT là 139.298 người chiếm 81,8% so với số chưa tốt nghiệp của toàn tỉnh. Trong đó, nam là 89.277 người chiếm 64,1%

và nữ là 50.021 chiếm 35,9%. Số lao động tốt nghiệp THPT là 80.137 người chiếm 67,9% so với toàn tỉnh. Trong đó nam là 49.967 người chiếm 62,4% và nữ là 30.170 người chiếm 37,6%.

Từ số liệu đó cho thấy trình độ của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp còn thấp, đặt ra một thực trạng về vấn đề, để có một công việc ổn định thật sự rất khó khăn. Đây là một thực trạng phản ánh sự yếu kém cần sớm khắc phục nhanh chóng, đòi hỏi các cơ quan ban ngành phải có những chính sách nâng cao trình độ, đào tạo nghề cho người lao động, để họ có thể tiếp cận được việc làm ổn định.

Bảng 3. Cơ cấu lao động nông thôn có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật

ĐVT: Người

STT	Trình độ CMKT	Toàn tỉnh	Nông thôn			Tỷ lệ (%)	
			Chung	Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Chưa qua đào tạo	448.589	402.258	227.560	174.698	56,6	43,4
2	CNKT không bằng	152.323	127.484	76.513	50.971	60,0	40,0
3	Đào tạo dưới 3 tháng	142.892	113.741	67.504	46.237	59,3	40,7
4	Sơ cấp nghề	99.707	79.624	48.508	31.116	60,9	39,1
5	Có bằng nghề dài hạn	2.484	1.650	1.509	141	91,5	8,5
6	Trung cấp nghề	9.266	5.913	4.259	1.654	72,0	28,0
7	Trung học chuyên nghiệp	13.919	9.099	5.427	3.672	59,6	40,4
8	Cao đẳng nghề	1.656	1.245	739	506	59,4	40,6
9	Cao đẳng chuyên nghiệp	8.233	5.904	2.875	3.029	48,7	51,3
10	Đại học	29.839	17.272	10.186	7.086	59,0	41,0
11	Từ thạc sĩ trở lên	662	246	176	70	71,5	28,5
	Tổng	909.570	764.436	445.256	319.180		

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

Lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp có trình độ chuyên môn kỹ thuật chủ yếu là chưa qua đào tạo chiếm 89,7% so với toàn tỉnh. Trong đó, nam chiếm 56,6% và nữ chiếm 43,4%. Điều đó cho thấy lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp còn rất thiếu tay nghề, kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc. Số lượng lao động có trình độ và trình độ cao chiếm tỷ lệ rất ít, cụ thể số lao động học Cao đẳng nghề và Cao đẳng chuyên nghiệp lần lượt chỉ chiếm 75,2% và 71,7%. Số lao động có trình độ đại học và sau đại học lần lượt chiếm 57,8% và 37,2%. Trong khi lao động nông thôn chiếm bộ phận lớn của lao động toàn tỉnh Đồng Tháp.

Như vậy, còn một bộ phận lớn lao động chưa được đào tạo, hay có được đào tạo nhưng vẫn còn ở trình độ thấp. Điều này đặt ra cho các sở ban ngành tỉnh và Nhà nước phải có sự quan tâm hơn nữa để nâng cao trình độ cho người lao động nông thôn, đáp ứng kịp thời tiến trình hội nhập với kinh tế quốc tế. Mặt khác, cho thấy trình độ học vấn của nam giới hơn hẳn nữ giới. Số nam giới có trình độ từ THCS trở lên chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới nhiều và càng trình độ học vấn cao càng chiếm tỷ lệ cao hơn phụ nữ. Điều này cho thấy việc học tập của phụ nữ ở nông thôn chưa được chú ý thỏa đáng.

3.3. Thực trạng việc làm của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Để thấy được thực trạng việc làm của lao động nông thôn hiện nay, bài viết tập trung phân tích về tỷ lệ có việc làm và tỷ lệ thất nghiệp theo số liệu điều tra của Cục việc làm về tỉnh Đồng Tháp.

Bảng 4. Cơ cấu lao động nông thôn có việc làm từ 15 tuổi trở lên chia theo nhóm tuổi
ĐVT: %

STT	Nhóm tuổi	Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ
1	15-19	88,8	57,9	42,1
2	20-24	87,8	59,1	40,9
3	25-29	85,4	60,2	39,8
4	30-34	84,2	58,9	41,1
5	35-39	83,6	58,1	41,9
6	40-44	82,9	57,3	42,7
7	45-49	82,1	57,4	42,6
8	50-54	80,4	54,9	45,1
9	55-59	80,9	54,8	45,2
10	60-64	83,7	61,3	38,7
11	Trên 65	86,6	62,2	37,8
	Tổng	84	58,3	41,7

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

Tỷ lệ số lao động trong các nhóm tuổi so với toàn tỉnh không có sự khác biệt nhiều. Điều chiếm tỷ lệ cao trên 80%. Tuy nhiên, giữa nam và nữ có sự khác biệt trong từng nhóm tuổi. Trong tất cả các nhóm tuổi thì lao động nam đều chiếm nhiều hơn nữ, rõ nét nhất là nhóm 25-29 và trên 60. Lao động trẻ và lao động ngoài độ tuổi lao động thì tỷ lệ lao động nam gần như gấp đôi lao động nữ. Vậy phải chăng càng ở lứa tuổi cao càng khó cởi bỏ hơn tư tưởng trọng nam, khinh nữ vốn ăn sâu vào tiềm thức con người, cản trở người phụ nữ trong việc khẳng định vai trò, vị trí của mình? Phải chăng ở lứa tuổi trẻ hơn, nam, nữ nông dân nhạy bén hơn với cơ chế thị trường, nhanh chóng thích ứng với điều kiện mới hơn?

Một vấn đề liên quan đến người lao động mà bài báo đề cập đến, để thấy được rõ nét hơn về thực trạng lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp đó

là thất nghiệp. Đây là một vấn đề nan giải cho người lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng. Để thấy được bức tranh tổng quát về lực lượng lao động thất nghiệp ở nông thôn trong các nhóm tuổi, bài viết tổng hợp nguồn số liệu theo bảng dưới đây:

Bảng 5. Số lao động nông thôn thất nghiệp trong độ tuổi lao động phân theo nhóm tuổi
ĐVT: %

STT	Nhóm tuổi	Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ
1	15-19	76	54,8	45,2
2	20-24	68	56	44
3	25-29	58,9	56	44
4	30-34	53,6	55,2	44,8
5	35-39	47,3	53,6	46,4
6	40-44	45,8	60,4	39,6
7	45-49	43,3	56,2	43,8
8	50-54	47,3	100	0
9	55-59	0	0	0
	Tổng	80,2	61,4	38,6

Nguồn: Tổng hợp cơ sở dữ liệu cung lao động năm 2013 tỉnh Đồng Tháp

Qua bảng 5 cho thấy tỷ lệ lao động thất nghiệp ở nông thôn chiếm nhiều nhất là lực lượng lao động trẻ. Nhóm tuổi cao hơn có tỷ lệ thất nghiệp thấp hơn, nhưng vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Điều này có thể hiểu, lực lượng lao động trẻ bên cạnh nguyên nhân là chưa được đào tạo thì họ còn thiếu về kinh nghiệm làm việc, nên tiếp cận việc làm rất khó khăn. Còn những đối tượng lao động lớn tuổi hơn, họ có thể thiếu về trình độ đào tạo nhưng bù lại, họ có kinh nghiệm nên một số có thể tìm thấy được công việc. Tỷ lệ thất nghiệp của nữ thấp hơn nam trong tất cả các nhóm tuổi. Đặc biệt, trong nhóm tuổi 50-54 theo số liệu thống kê thì nữ có tỷ lệ thất nghiệp bằng 0% trong khi nam là 100%.

Tổng hợp những kết quả phân tích trên có thể thấy được một số vấn đề của lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp: Lao động tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, trình độ còn thấp thiếu tay nghề. Tỷ lệ thất nghiệp còn cao, tập trung chủ yếu ở lao động trẻ.

4. Một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp

Lao động nông thôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động của tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, qua phân tích thực trạng ở trên cho thấy lao động nông thôn còn nhiều điểm hạn chế. Bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn như sau:

Một là, Chuyển dịch cơ cấu ngành và cơ cấu sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Ngành nông nghiệp: Chuyển đổi mạnh cây trồng, vật nuôi theo hướng thâm canh, tập trung và sản xuất hàng hóa; giảm cây trồng lương thực hợp lý, tăng nhóm cây ngắn ngày, các loại hoa, cây cảnh; phát triển nông thủy sản kết hợp tập trung với quy mô nhỏ, hộ gia đình, công nghệ bảo quản xử lý lưu giữ đảm bảo chất lượng; hình thành vùng chuyên canh lúa chất lượng cao, chăn nuôi theo hướng trang trại, sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh trồng rừng và khai thác có kế hoạch, thực hiện phương thức nông lâm kết hợp, phát triển mô hình trang trại vườn đồi và vườn rừng.

Ngành công nghiệp, dịch vụ: Phát triển các ngành công nghiệp dựa trên nguồn nguyên liệu có lợi thế của địa phương; phát triển công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và chế biến lâm sản; phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng; xây dựng mô hình sản xuất với các nghề ở nông thôn; kết hợp nuôi trồng thủy sản với du lịch sinh thái; tạo môi trường khuyến khích đầu tư phát triển các loại hình du lịch.

Hai là, Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn đào tạo nghề với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, tích cực hoàn thành phổ cập trung học trong độ tuổi; đầu tư trung tâm dạy nghề ở các huyện, mở rộng cơ sở dạy nghề ở tuyến xã, đồng thời tổ chức các lớp liên thông trung cấp, cao đẳng nghề ở huyện; đào tạo nghề gắn với xúc tiến và giới thiệu việc làm; khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân liên kết nhau ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới; tỉnh hỗ trợ chuyên gia và vốn để thực hiện các lớp bồi dưỡng cho các nghề cần khai thác ở địa phương.

Ba là, Tiếp tục đẩy mạnh quá trình đô thị hóa nông thôn cùng với việc xây dựng các khu công nghiệp nhỏ ở nông thôn.

Quá trình này được thực hiện bằng việc hình thành các thị trấn, các khu công nghiệp nhỏ và vừa, gia tăng các hoạt động dịch vụ ở nông thôn. Đây là cơ sở cho việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phân công lao động ở nông thôn. Nhà nước kích thích quá trình này bằng cách hỗ trợ xây dựng các công trình cấu trúc hạ tầng như cấp điện, giao thông, thông tin liên lạc, các trung tâm thương mại dịch vụ. Khuyến khích dân cư nông thôn tự tạo việc làm ngay tại quê hương mình theo phương châm “Li nông bất li hương”. Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống. Chẳng hạn, trước đây số lao động trẻ của tỉnh Đồng Tháp di chuyển đến các đô thị tìm việc làm rất lớn thì hiện tại với chương trình khôi phục làng nghề truyền thống của tỉnh đã thu hút rất nhiều lao động trẻ.

Bốn là, Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Nâng cao nhận thức người dân đối với xuất khẩu lao động; xuất khẩu lao động có trình độ chuyên môn hoặc có tay nghề để có hiệu quả hơn; chính quyền địa phương và các đoàn thể có kế hoạch phối hợp với các doanh nghiệp xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước về xuất khẩu gắn với tháo gỡ, vướng mắc trong quá trình tuyển lao động và làm thủ tục cho lao động xuất khẩu.

Năm là, Thực hiện có hiệu quả các chính sách kinh tế và chính sách xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu lao động. Hỗ trợ cho người dân vay vốn phát triển sản xuất; tạo điều kiện hỗ trợ thu mua nông phẩm để người dân tiếp tục sản xuất; thực hiện tốt giao đất, giao rừng, thực hiện tốt công tác quy hoạch đất đai, đền bù, giải tỏa nhằm tránh xung đột lợi ích giữa nông dân với nhà nước và doanh nghiệp; ưu tiên các hình thức mô hình trang trại nhưng phải đảm bảo thu hút lao động tại chỗ; phát triển công nghiệp, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo môi trường trong lành cho người dân.

Sáu là, Duy trì chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình.

Cần tiếp tục duy trì chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình. Muốn thực hiện được thì trước hết phải hỗ trợ cho họ có thể tiếp cận được các phương tiện truyền thông để họ hiểu được pháp lệnh dân số và biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Cần hỗ trợ cho họ các loại thuốc và dụng cụ tránh

thai không phải trả tiền. Cần phải có các chính sách về lợi ích vật chất, để khuyến khích họ sinh đẻ đúng kế hoạch.

5. Kết luận

Qua phân tích thực trạng về lao động nông thôn tỉnh Đồng Tháp có thể thấy rõ lao động chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn còn thấp.

Tỷ lệ thất nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ cao trong cả nam và nữ giới. Nghiên cứu cũng đã đưa ra một số giải pháp chủ yếu như thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đào tạo nghề, phát triển đô thị hóa, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, hoàn thiện chính sách và giảm lượng cung lao động nông thôn để nâng cao chất lượng nguồn lao động nông thôn đáp ứng cho quá trình phát triển của tỉnh Đồng Tháp.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Xuân Bá (2009), *Nghiên cứu dự báo chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn và các giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đô thị nước ta*, Đề tài cấp Nhà nước 02.01, 2009.

[2]. Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1985.

[3]. Mai Thanh Cúc (2005), *Giáo trình phát triển nông thôn*, NXB Nông Nghiệp.

[4]. Phạm Lan Hương (2005), *Lao động - việc làm trong nông thôn và kiến nghị chính sách cho 5 năm 2006-2010*, Báo cáo cho Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Bộ NN và PTNT.

[5]. Chu Thanh Hưởng (2004), *Giáo trình Luật Lao động Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân.

[6]. Trần Thu Hồng Ngọc (2013), *Các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng có việc làm của lao động nam nông thôn trong lĩnh vực phi nông nghiệp tại huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Cần Thơ.

[7]. T. Readon, C.B.Barrett and P.Webb (2001), *Nonfarm Income Diversification and Household Livelihood Strategies in Rural Africa: Concepts, Dynamics, and Policy Implications*, *Food policy*, 26():315-331.

[8]. T. Reardon (1997), "Using Evidence of Household Income Diversification to Inform Study of Rural Nonfarm Labour Market in Africa", *World Development*, 25(5):735-747.

[1]. Phạm Quý Thọ (2006), *Chuyển dịch cơ cấu lao động trong xu hướng hội nhập quốc tế*, NXB Lao động Xã hội.

[2]. Tổng cục thống kê (2013), *Báo cáo điều tra lao động và việc làm năm 2012*.

RURAL LABOR IN DONG THAP - PROBLEMS AND SOLUTIONS

Summary

Rural labor in Dong Thap Province is an important part of the province's workforce. This paper studies the status of rural workers to point out relevant limitations, thereby proposing a number of measures to improve the quality of this labor. As such, it will contribute significantly to the socio-economic development of Dong Thap Province in the process of industrialization and modernization.

Keywords: Dong Thap, labor, rural.

Ngày nhận bài: 04/8/2014; ngày nhận đăng: 18/12/2014.